TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 183/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01– 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Lê Kiều O, sinh năm 1989, nơi cư trú: tổ A, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982, nơi cư trú: tổ A, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

(bà O có đơn xin vắng mặt, ông V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn trình bày:

Cả hai được người mai mối, được cha mẹ hai bên chấp thuận, có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã H, huyện P. Sau khi chung sống do ở quê không có việc làm ổn định nên vợ chồng lên Bình Dương làm công ty, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, ông Vũ b về quê sống cùng cha mẹ ruột và cả hai ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn được, yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

Về quan hệ con chung: có 1 con chung tên Nguyễn Huỳnh Vũ D sinh ngày 21/9/2014. Nay ly hôn bà O đồng ý giao con chung cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng,

bà O không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ý kiến trình bày: không thống nhất ly hôn vì thấy mâu thuẫn cũng không trầm trọng, nếu Toà án giải quyết cho ly hôn thì yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do cho thấy bị đơn không chấp hành đúng quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà O ly hôn với ông V. Con chung tiếp tục giao Ông V nuôi dưỡng, bà O không cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: bà O và ông V tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 26/6/2012 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện P cấp là hôn nhân hợp pháp. Bà O cho rằng vợ chồng mâu thuẫn không còn chung sống đã lâu nên không còn tình cảm, cương quyết ly hôn. Quá trình tố tụng ông V không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra giải pháp để hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: con chung hiện đang sống với ông V, để đảm bảo môi trường phát triển của cháu giao con chung cho ông V nuôi dưỡng, bà O không cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: bà O trình bày không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: bà O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Lê Kiều O

1. Về hôn nhân gia đình: bà Huỳnh Lê Kiều O được ly hôn với ông Nguyễn Thanh V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Vũ D sinh ngày 21/9/2014 cho ông V được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến thành niên hoặc tự lập được. Bà Huỳnh Lê Kiều O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ: Ghi nhận bà O trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí: bà O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006601 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ông Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Hoà Lạc
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc